

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIÊN HÙNG

Số: KHS-COM-OD13/2025
V/v công bố Báo cáo thường niên năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 19 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**

- Mã chứng khoán: KHS

- Địa chỉ: Lô B4-B5, đường số 1, Khu Công nghiệp Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc,
Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại liên hệ: 02973 838009 Fax:

- E-mail: info@kihuseavn.com

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/03/2025
tại đường dẫn: www.kihuseavn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người UQ CBTT



Nguyễn Ngọc Anh

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kiên Hùng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700339752
- Vốn điều lệ: 120.909.690.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.909.690.000 đồng
- Địa chỉ: Lô B4 – B5 đường số 1, Khu Công Nghiệp Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.
- Số điện thoại: 02973 838 009
- Số fax:
- Website: www.kihuseavn.com
- Mã cổ phiếu: KHS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Kiên Hùng được thành lập trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng và chuyển đổi Công ty TNHH Kiên Hùng thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào tháng 12 năm 2009 với lĩnh vực hoạt động chính là xuất khẩu thủy sản, mặt hàng chủ lực là mực và cá đông lạnh, chế biến bột cá – nguyên liệu cho thức ăn gia súc gia cầm và nuôi trồng thủy sản. Các mốc phát triển quan trọng của Công ty:

Thời gian	Nội dung
Năm 2000	Công ty TNHH Kiên Hùng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 cấp ngày 04/10/2000, là cơ sở chế biến thủy sản cho các Công ty xuất khẩu thủy sản tại địa phương Châu Thành - Kiên Giang do cơ chế chưa cho xuất khẩu trực tiếp. Tuy nhiên mục tiêu tự xuất khẩu đã được Công ty xác định và tiến hành từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng
Năm 2002	Với chính sách thông thoáng hơn, tạo nhiều điều kiện cho xuất khẩu, Công ty hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh. Lô hàng xuất khẩu đầu tiên đi thị trường Nhật tháng 12/2012 chính là kết quả của những nỗ lực đầu tiên cho mục tiêu xuất khẩu của Công ty.
Năm 2003	Công ty đạt code xuất khẩu đi thị trường EU DL297, các mặt hàng được đa dạng

	<p>hóa từ hàng thô, nâng cao kỹ thuật sản xuất thành hàng sushi phục vụ cho nhu cầu của thị trường Nhật. Đồng thời Công ty cũng mở rộng thị trường, tăng tỷ trọng các mặt hàng có giá trị gia tăng cao trong cơ cấu sản phẩm nhằm tăng hiệu quả hoạt động.</p>
Năm 2008	<p>Tiếp tục với định hướng mở rộng quy mô hoạt động, Công ty tham gia sản xuất hàng bột cá để đa dạng hóa ngành nghề và ổn định phát triển Công ty, đồng thời tăng cường sức mạnh thu mua nguyên liệu. Công ty đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng. Mặt hàng bột cá bước đầu chỉ chủ yếu phục vụ cho thị trường trong nước.</p>
Năm 2009	<p>Công ty TNHH Kiên Hùng chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng, trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700339752 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 28/12/2009.</p>
Năm 2011	<p>Nhu cầu thị trường ngày càng lớn đối với mặt hàng bột cá. Công ty đã đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang với tỷ lệ 51% vốn điều lệ, để xây dựng Nhà máy bột cá Biển Xanh có trụ sở tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang để thoả mãn nhu cầu bột cá đậm cao cho thị trường. Thời gian này mặt hàng bột cá đã được tham gia vào thị trường xuất khẩu, cụ thể là Nhật Bản và Indonesia.</p>
Năm 2012	<p>Công ty góp vốn với Tập đoàn Neptune S.A.S (đến từ Pháp) thành lập Công ty TNHH Thủy sản Aoki với tỷ lệ 51% vốn điều lệ để xây dựng Nhà máy sản xuất mặt hàng surimi, phục vụ cho thị trường châu Âu. Năm 2014, Công ty TNHH Thủy sản Aoki chính thức đi vào hoạt động.</p>
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> - Với mong muốn mang lại các sản phẩm an toàn cho người sử dụng ngay từ nguồn gốc sản phẩm, Công ty đã có chủ trương định hướng quản lý vùng nuôi tôm công nghiệp 60 ha theo tiêu chuẩn ASC (Aquaculture Stewardship Council - Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản), định hướng phát triển các mặt hàng có giá trị gia tăng cao từ tôm và chả cá. Các mặt hàng tôm và cá này không chỉ phục vụ cho thị trường xuất khẩu mà còn từng bước cung cấp cho thị trường nội địa. Đồng thời trong năm này, để phát triển hơn nữa quy mô của Công ty và ổn định cơ cấu tổ chức tại đơn vị trực thuộc, Công ty đã tiến hành sáp nhập Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang vào Công ty, nâng số chi nhánh trực thuộc lên 02 chi nhánh. - Trong năm 2016, Công ty thực hiện tăng vốn 02 đợt: <ul style="list-style-type: none"> + Đợt 1: Tăng vốn điều lệ từ 56,02 tỷ đồng lên 59,987 tỷ đồng (tháng 01/2016); + Đợt 2: Tăng vốn điều lệ từ 59,987 tỷ đồng lên 74,02 tỷ đồng (tháng 04/2016).
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none"> - Với sự phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng suất lao động, đa dạng hóa ngành nghề và lĩnh vực hoạt động, đến năm

	<p>2017, sau 17 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Kiên Hùng có 04 nhà máy trực thuộc gồm 01 nhà máy sản xuất hàng đông lạnh (tại Trụ sở chính), 02 nhà máy sản xuất bột cá (thuộc 02 chi nhánh Nhà máy bột cá Kiên Hùng và Nhà máy bột cá Biển Xanh) và 01 nhà máy sản xuất surimi (thuộc công ty con Công ty TNHH Thủy sản Aoki).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong năm 2017, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 74,02 tỷ đồng lên 107 tỷ đồng (tháng 06/2017). - Ngày 12/10/2017, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn chấp thuận số 6825/UBCK-GSĐC ngày 12/10/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Ngày 26/12/2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là “KHS”
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> - Trong năm 2019, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 107 tỷ đồng lên 120.909.690.000 đồng (tháng 07/2019). - Công ty hoàn thành xây dựng nhà máy chế biến thủy sản công suất 3000 tấn thành phẩm/năm tại Khu Công nghiệp Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, Kiên Giang. Code DL160.
Năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Để tối ưu hóa cơ cấu vốn và quản lý, cũng như đánh giá hiệu quả kinh doanh của các đơn vị, Công ty đóng cửa hai nhà máy Giục Tượng và Biển xanh để tập trung nguồn lực cho các đơn vị kinh doanh có hiệu quả cao hơn. - Công ty chuyển trụ sở chính về Khu Công nghiệp Thạnh Lộc. - Thành lập chi nhánh Trang trại nuôi trồng thủy sản tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang.

-Các sự kiện khác:

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

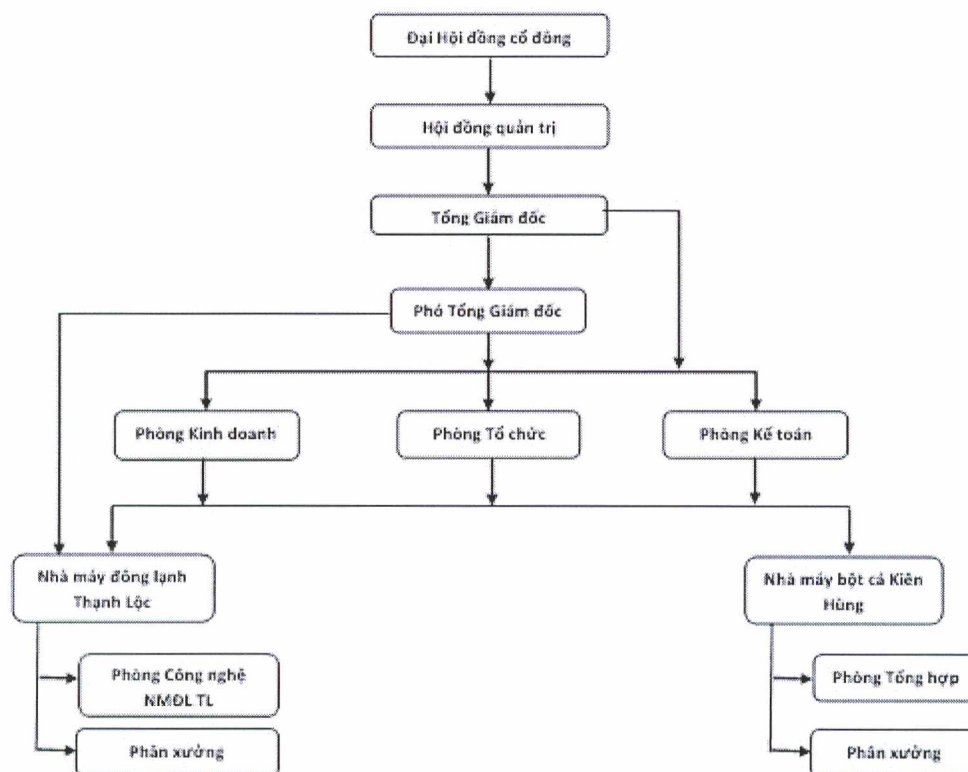
- Ngành nghề kinh doanh: chế biến và xuất khẩu thủy sản và bột cá - nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

- Địa bàn kinh doanh: Nhật, EU, Mỹ, Canada, Hàn Quốc, Đài Loan, Úc, nội địa (hàng bột cá)....

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

-Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc..

-Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết.

Công ty hiện có 01 công ty con là Công ty TNHH Thủy sản AOKI đã nộp đơn làm thủ tục phá sản và đang trên tiến trình thụ lý. Công ty TNHH Thủy sản AOKI, đã có Quyết định Mở thủ tục phá sản của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang số: 01/2024/QĐ-MTTPS, ngày 31/01/2024.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm cốt lõi là thủy sản và bột cá.
- + Tiếp tục mở rộng thị trường và đa dạng hóa sản phẩm nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động SXKD do những tác động của dịch bệnh và bất ổn kinh tế chính trị trên thế giới.
- + Hoàn thiện quản trị công ty theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Tối ưu hóa quy mô hiện hữu trong trung hạn. Ngoài ra tùy theo diễn biến thực tế của từng thời kỳ mà thay đổi cơ cấu sản phẩm, danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các chiến lược đã thực hiện và điều chỉnh tối ưu theo tình hình thực tế trên cơ sở phát triển Công ty một cách bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- + Việc sản xuất hàng hóa đạt chất lượng không tách rời việc đảm bảo an toàn cho môi trường xung quanh.
- + Hoàn thành trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.
- + Đảm bảo thực hiện có hiệu quả và đạt chứng nhận các tiêu chuẩn của hệ thống ISO 9001; ISO 22000; duy trì thực hiện có hiệu quả theo tiêu chuẩn của các hệ thống ISO 14001 và OHSAS 18001.

- + Nghiên cứu các hệ thống chứng nhận BRC, MSC, ASC, từng bước hoàn thiện và đạt các chứng nhận này khi có nhu cầu.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới: là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, tình hình kinh tế thế giới có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty mở rộng thị trường tiêu thụ đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới và điều chỉnh chính sách bán hàng theo tình hình tăng trưởng kinh tế của từng khu vực. Cơ cấu thị trường và sản phẩm được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế từng thị trường, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Lãi suất: là một doanh nghiệp hoạt động trong nước Việt Nam, các biến động về lãi suất có ảnh hưởng đến việc chuẩn bị nguồn vốn của công ty trong hoạt động kinh doanh như nguồn vốn lưu động, vốn cho các dự án... Ban Tổng Giám đốc của Công ty luôn theo dõi, cập nhật tình hình lãi suất hàng ngày và luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay ngân hàng. Nhờ vậy, rủi ro lãi suất luôn được Công ty kiểm soát.

- Lạm phát: tình hình lạm phát ảnh hưởng đến các chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

- Tỷ giá: là một doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, diễn biến tỷ giá cũng có ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Chính vì vậy Ban Giám đốc Công ty luôn theo dõi sát diễn biến tỷ giá để có các quyết định kịp thời liên quan đến mua bán ngoại tệ phục vụ cho hoạt động mua bán hàng hóa từ nước ngoài của Công ty.

5.2. Rủi ro đặc thù ngành:

- Thị trường: Thị trường chính của Công ty Cổ phần Kiên Hùng hiện nay là các nước Nhật Bản, EU, Mỹ, Canada, Hàn Quốc và một số thị trường nhỏ khác. Việc xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU tiếp tục chậm lại do việc áp Thẻ vàng và đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng xuất sang EU năm qua cũng như chiến lược bán hàng vào thị trường này trong thời gian tới.

Năm 2024 Tình thị trường xuất khẩu bước vào đầu năm vẫn còn rất chậm chạp, từ dư âm đi xuống của quý 4 năm 2023 kéo dài qua đến tháng 03/2024 do tỷ giá hối đoái các đồng nội tệ của thị trường Nhật Bản – Hàn Quốc – EU quá yếu so với đồng Dollar Mỹ đã làm cho sức tiêu thụ chậm lại ảnh hưởng đến sản lượng, giá cả xuất khẩu cũng như hiệu quả sản xuất của Nhà máy đông lạnh; đến quý II-2024 trở về sau thị trường mới dần đi ổn định và hồi phục vào những tháng cuối năm (quý IV – 2024). Về sản phẩm bột cá trong năm có sự cạnh tranh cao về nguyên liệu đầu vào do sản lượng ít, bên cạnh đó là sự cạnh tranh đầu ra nội địa do sự xâm nhập của các sản phẩm nhập khẩu.

- Nguyên vật liệu: Sản phẩm thủy sản đông lạnh và bột cá của Công ty được chế biến từ nguồn nguyên liệu tươi như: mực, cá biển, cá nước ngọt, ghe, sò, ốc ...hiện tại do các chính sách của Nhà nước siết chặt công tác quản lý tài nguyên, đảm bảo môi trường và kiểm soát nhằm tháo gỡ Thẻ vàng và kiểm soát việc đánh bắt bất hợp pháp nên nguồn cung nguyên liệu trong nước giảm sút. Trong năm 2024, Công ty tiếp tục chính sách nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu phục vụ cho việc sản xuất. Các đối tác cung cấp hàng hóa của Công ty hiện nay khá rộng do Công ty đã tạo được mạng lưới nhà cung cấp cũng như xây dựng được uy tín và thương hiệu trên thị trường.

5.3. Rủi ro về môi trường: là doanh nghiệp có nhiều nhà máy chế biến liên quan mặt hàng thủy sản, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những tác động nhất định đối với môi trường. Tuy nhiên Công ty luôn nỗ lực để đảm bảo các quy định của nhà nước về môi trường nhằm

đảm bảo phát triển bền vững và an sinh xã hội.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ 2024 so với 2023	Tỷ lệ thực hiện 2024 so với kế hoạch
Doanh thu	triệu đồng	704.324	527.127	657.528	93,36%	124,74%
Giá vốn hàng bán	triệu đồng	665.273	465.702	579.548	87,11%	124,45%
Chi phí	triệu đồng	55.397	43.401	64.147	115,80%	147,80%
Lợi nhuận gộp	triệu đồng	39.051	61.425	77.980	199,69%	126,95%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	(10.212)	18.024	17.085	167,30%	94,79%

-Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Đánh giá rằng năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn trong kinh doanh quốc tế cũng như nội địa, diễn biến đồng ngoại tệ tại các thị trường lớn giảm sâu bất thường, tỷ giá đồng Đô la Mỹ tăng giảm khó lường và chiến tranh tại một số quốc gia chưa có dấu hiệu kết thúc, Ban Tổng Giám đốc đã khảo sát các khách hàng và thị trường, từ đó đặt ra kế hoạch cho công ty ở mức thận trọng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình HĐQT cũng như ĐHCĐ Công ty thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trong 3 quý đầu năm, thị trường vẫn còn ảm đạm, tuy nhiên vào cuối năm, tình hình tại một số thị trường lớn trở nên ổn định hơn, đặc biệt là nhu cầu tiêu thụ tại thị trường chính của Công ty là Nhật Bản, đã khiến cho Quý 4 có sự tăng trưởng hơn các Quý khác. Từ đó kết quả doanh thu của Công ty đạt 124.74% so với kế hoạch và LNST của Công ty năm 2024 đã đạt 167.30% so với năm 2023 và 94.79% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

-Danh sách Ban điều hành:

1. Tổng Giám đốc: ông Trần Quốc Dũng

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 27/04/1964
Số CCCD: 091064002913
Quốc tịch: Việt Nam
Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang.
Địa chỉ thường trú: 198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Số cổ phần đang nắm giữ: 3.012.082 cổ phần chiếm tỷ lệ 24,91% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

2. Phó Tổng Giám đốc: ông Nguyễn Ngọc Anh

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 31/10/1968

Số CCCD: 033068008381
Quốc tịch: Việt Nam
Nơi sinh: Hải Hưng
Địa chỉ thường trú: 200 Nguyễn An Ninh, Phường Vĩnh Thanh Vân. Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
Số cổ phần đang nắm giữ: 105.768 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,87% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

3. Phó Tổng Giám đốc: ông Trần Quốc Hùng

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 26/11/1989
Số CCCD: 091089015913
Quốc tịch: Việt Nam
Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú: 198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Số cổ phần đang nắm giữ: 719.471 cổ phần chiếm tỷ lệ 5,95% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

4. Kế toán trưởng: ông Nguyễn Tấn Đạt

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 12/01/1959
Số CMND: 038059016544
Quốc tịch: Việt Nam
Nơi sinh: Hà Trung, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú: 56 B4 Nguyễn Phương Danh, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc phụ trách tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Số cổ phần đang nắm giữ: 79.100 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,65% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

-Những thay đổi trong ban điều hành: không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, công nhân viên của toàn Công ty và các chi nhánh là 468 người (trong đó: Nữ: 268 người)

Điều kiện làm việc, an toàn lao động

Điều kiện làm việc:

- + Công ty luôn quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho CB-CNV, NLĐ; thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; hàng năm đều thực hiện cấp trang phục, đồng phục cho người lao động; trang cấp công cụ dụng cụ, phục vụ công tác an toàn PCCC; tập huấn về công tác ATVSLĐ, PCCC;
- + Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV, NLĐ 6 tháng 1 lần và đánh giá tác động môi trường lao động đảm bảo các chỉ số theo tiêu chuẩn quy định;
- + Tổ chức thực hiện tốt các nội quy về an toàn vệ sinh lao động cho công nhân trực tiếp sử dụng máy móc thiết bị và những công việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, nguy hiểm và độc hại;
- + Điều kiện làm việc thường xuyên được cải tiến, nâng cấp. Công ty lắp đặt đầy đủ các hệ thống điều hoà nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ thoáng mát nơi làm việc nhằm tạo sự thoải mái tăng hiệu quả công việc;

Công tác ATVSLĐ:

- + Công tác ATVSLĐ luôn được chú trọng và quan tâm. Hàng năm Công ty tổ chức cho nhân sự tham gia tập huấn các lớp an toàn lao động, kỹ thuật vận hành..., các máy móc thiết, bị đều được kiểm định an toàn theo định kỳ, người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động;
- + Tổng số lao động tại Công ty được phân loại và đều được tập huấn 100%;
- + Việc trang bị an toàn, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo danh mục nghề và lập sổ cấp phát được thực hiện đầy đủ;
- + Xây dựng Nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị về các biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh lao động đặt tại nơi làm việc;
- + Hàng tháng Công ty có bồi dưỡng bằng hiện vật cho người làm công việc trong điều kiện nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại theo đúng quy định;
- + Công ty có huấn luyện và thành lập đội sơ cấp cứu, sẵn sàng sơ cấp cứu khi có xảy ra tai nạn theo đúng quy định và có bố trí tủ thuốc y tế tại cơ quan;
- + Thực hiện chế độ tự kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động đối với các máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng; ...
- + Công tác phòng chống cháy nổ: Công ty thực hiện theo đúng luật định;
- + Công ty có thành lập Đội PCCC; các Đội viên PCCC được tập huấn 100% có giấy chứng nhận đầy đủ;
- + Đội PCCC Công ty thường xuyên tự tổ chức tập huấn, có kỹ năng sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có sự cố xảy ra;
- + Công tác phòng chống cháy nổ được kiểm tra chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện bình đẳng giới trong doanh nghiệp

- Công ty rất quan tâm lao động nữ, tuyệt đối không phân biệt đối xử và thực hiện tốt những chính sách đối với lao động nữ theo Luật định;
- Là một đơn vị có gần 58% là lao động nữ nên công tác chăm lo cho lao động nữ được đặc biệt chú trọng; Hàng năm Công ty phối hợp với tổ chức Công đoàn cơ sở xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động, tuyên truyền vận động đến toàn thể lao động nữ về công tác phụ nữ thời kỳ đầy

mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; Luật Bình đẳng giới; Luật phòng chống bạo lực gia đình...

- Phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức sinh hoạt truyền thống ôn lại ý nghĩa của các ngày lễ như Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập hội LHPNVN 20/10 và truyền thống, phong trào phụ nữ giỏi qua các thời kỳ; tổ chức vui chơi văn nghệ, TDTT tạo không khí vui tươi, phấn khởi để lao động nữ yên tâm gắn bó với Công ty;

- Chăm lo các chế độ chính sách cho nữ công nhân viên, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho lao động nữ, các chế độ như ốm đau, thai sản, cải thiện các điều kiện làm việc ở phân xưởng như giảm tiếng ồn, giảm nhiệt độ, trang bị BHLĐ phù hợp với điều kiện sản xuất...

- Tạo điều kiện cho lao động nữ nâng cao kỹ năng, tay nghề qua nhiều hình thức đào tạo như: đào tạo tại chỗ, tham gia tập huấn nghiệp vụ tại các cơ sở, trung tâm đào tạo; bố trí việc làm phù hợp; chú trọng tạo cơ hội cho lao động nữ phát triển kỹ năng, phát huy sáng kiến; tạo cơ hội cho lao động nữ có điều kiện thăng tiến và bổ nhiệm những chức vụ quản lý cho các lao động nữ có điều kiện thích hợp.

Chính sách phúc lợi dành cho người lao động:

- Công ty phối hợp tốt với Tổ chức Công đoàn cơ sở luôn có sự quan tâm chăm lo và động viên hỗ trợ kịp thời đến đời sống CB-CNV, NLĐ như: đã xây dựng quy định về việc chi thăm hỏi, hỗ trợ cho người lao động khi đau ốm hoặc có hoàn cảnh khó khăn với mức chi cụ thể, mang tính động viên thiết thực; Duy trì việc chi thăm hỏi, động viên và tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán. Vận động CB-CNV, NLĐ đóng góp Quỹ Mái ấm Công đoàn. Tổ chức cho CB-CNV, NLĐ được tham quan du lịch hàng năm... Ngoài ra còn kịp thời thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức... cho CB-CNV, NLĐ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con, công ty liên kết.

Công ty TNHH Thủy Sản Aoki:

Doanh thu thuần :	115.870.371 đ
Kim ngạch xuất khẩu:	0 usd
LN gộp:	(774.480.103) đ
LN trước thuế:	(17.524.339.144) đ
CP thuế TNDN:	0 đ
LN sau thuế:	(17.524.339.144) đ

Công ty TNHH Thủy sản AOKI, đã có Quyết định Mở thủ tục phá sản của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang số: 01/2024/QĐ-MTTPS, ngày 31/01/2024 và đang trong quá trình xử lý. Khoản lỗ của Công ty TNHH Thủy sản AOKI, chủ yếu là chi phí lãi vay, khấu hao tài sản cố định, và các khoản chi phí cố định khác.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	491.117.080.045	493.916.622.698	0,57
Doanh thu thuần	704.324.126.865	657.528.281.152	(6,64)

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.237.218.447)	34.756.952.947	476,27
Lợi nhuận khác	(974.947.396)	(17.672.119.219)	(1.712,62)
Lợi nhuận trước thuế	(10.212.165.843)	17.084.833.728	267,30
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	1.089.066.186	25.671.759.909	2.257,23
Lợi nhuận sau thuế	(10.212.165.843)	17.084.833.728	267,30

- Các chỉ tiêu khác

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,95	0,96	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,29	0,32	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	0,58	0,55	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản			
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,35	1,2	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,92	3,8	
+ Vòng quay tổng tài Sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,31	1,34	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,01)	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	(0,05)	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,02)	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,01)	0,05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 12.090.969
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 12.090.969
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	12.066.639	120.666,39	99,80%	163
	- Cá nhân	10.444.116	104.441,16	86,38%	161
	- Tổ chức	1.622.523	16.225,23	13,42%	2
2	Cổ đông nước ngoài	24.330	243,30	0,20%	7
	- Cá nhân	21.630	216,30	0,18%	6
	- Tổ chức	2.700	27,00	0,02%	1
3	Cổ đông theo tỷ lệ	12.090.969	120.909,69	100,00%	170
	- Cổ đông nắm giữ trên 5%	7.525.690	75.256,90	62,24%	5
	- Cổ đông nhỏ	4.565.279	45.652,79	37,76%	165
Tổng cộng		12.090.969	120.909,69	100,00%	170

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 701/2024-KHS/VSDC-ĐK ngày 02/04/2024 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập)

*Ghi chú: Không có cổ đông nhà nước.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 25.702 Tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 5.061.185 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 261.846 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lao động: 468; lương bình quân: 9.471.000 đ

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thực hiện thỏa ước lao động tập thể: Công ty thực hiện ký kết giữa Ban Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn về các điều khoản trong thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo đúng theo quy định đã được đăng ký tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Tỉnh và công bố trong toàn Công ty;
- Đảm bảo việc làm ổn định, lâu dài cho NLĐ tại Công ty, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương;
- Việc ký kết hợp đồng lao động luôn kịp thời, đúng quy định, đảm bảo được quyền lợi của người lao động;
- Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành đảm bảo mức lương sao cho đáp ứng được cuộc sống của người lao động.
- Công nhân vào làm việc tại Công ty đều được tham gia các chế độ BHXH - BHYT - BHTN đầy đủ theo đúng Luật BHXH; Thực hiện tốt việc trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB-CNV, NLĐ - đạt 100%. Ngoài các khoản chế độ, chính sách được thực hiện đúng theo quy định, để góp phần chia sẻ khó khăn khi ốm đau, tai nạn, rủi ro, Công ty tham gia mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm nằm viện và bảo hiểm phẫu thuật cho CB-CNV. Đối với những lao động làm việc trong môi trường đặc biệt, Công ty cũng có những chế độ hỗ trợ theo luật định;
- Công ty luôn quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho CB-CNV, NLĐ. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Hàng năm đều thực hiện cấp trang phục, đồng phục cho người lao động; trang cấp công cụ dụng cụ phục vụ công tác an toàn PCCC; tập huấn về công tác ATVSLĐ, PCCC.
- Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV, NLĐ 6 tháng 1 lần và đánh giá tác động môi trường lao động đảm bảo các chỉ số theo tiêu chuẩn quy định. Tổ chức thực hiện tốt các nội quy về an toàn vệ sinh lao động cho công nhân trực tiếp sử dụng máy móc thiết bị và những công việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, nguy hiểm và độc hại.
- Điều kiện làm việc thường xuyên được cải tiến, nâng cấp. Công ty lắp đặt đầy đủ các hệ thống điều hoà nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ thoáng mát nơi làm việc nhằm tạo sự thoải mái tăng hiệu quả công việc;
- Để đảm bảo sức khoẻ cho người lao động, Công ty đã hỗ trợ bữa ăn giữa ca 22.000 đồng/suất.
- Để khuyến khích lao động Công ty còn các khoản chế độ ưu đãi: Phụ cấp sinh hoạt, phụ cấp đi lại, phụ cấp nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi; Thưởng chuyên cần, thưởng theo năng suất lao động thực tế; Tổ chức tặng quà sinh nhật hằng năm, một tháng 01 lần cho Công nhân có ngày sinh nhật trong tháng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Do đặc thù ngành chế biến thủy sản cần sử dụng lao động phổ thông, nên công tác đào tạo kỹ năng tay nghề diễn ra tại chỗ và thường xuyên liên tục hàng ngày, với mục đích tạo cho người lao động có kỹ năng tay nghề cao, lành nghề, thạo việc từ đó sẽ nâng cao năng suất lao động tăng thu nhập cho người lao động, ổn định cuộc sống cho người lao động;

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng
- Vận động CB-CNV, NLD tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhất là các hoạt động nhân đạo tại địa phương và thực hiện theo chủ trương vận động của Công ty bao gồm các hoạt động như: Tham gia hỗ trợ các chương trình vận động khác của địa phương như: Hỗ trợ hoạt động xã hội huyện Châu Thành, ủng hộ quỹ vì người nghèo tỉnh Kiên Giang, tham gia ủng hộ Hội Người mù, Trường khuyết tật, quỹ chung một tấm lòng.v.v...
- Phương châm của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đối với sự phát triển của doanh nghiệp là sự phát triển bền vững không thể tách rời với lợi ích cộng đồng. Chính vì lẽ đó, trong thời gian qua Công ty đã tham gia đóng góp cho công tác xã hội, quỹ xã hội và một số chương trình xã hội do địa phương tổ chức, phát động.

Năm 2024 số tiền đóng góp: 55.000.000 đồng

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/*Public companies are encouraged to apply the globally accepted reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá rằng năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn trong kinh doanh quốc tế cũng như nội địa, diễn biến đồng ngoại tệ tại các thị trường lớn giảm sâu bất thường, tỷ giá đồng Đô la Mỹ tăng giảm khó lường và chiến tranh tại một số quốc gia chưa có dấu hiệu kết thúc, Ban Tổng Giám đốc đã khảo sát các khách hàng và thị trường, từ đó đặt ra kế hoạch cho công ty ở mức thận trọng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình HĐQT cũng như ĐHCĐ Công ty thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trong 3 quý đầu năm, thị trường vẫn còn ảm đạm, tuy nhiên vào cuối năm, tình hình tại một số thị trường lớn trở nên ổn định hơn, đặc biệt là nhu cầu tiêu thụ tại thị trường chính của Công ty là Nhật Bản, đã khiến cho Quý 4 có sự tăng trưởng hơn các Quý khác. Từ đó kết quả doanh thu của Công ty đạt 124.74% so với kế hoạch và LNST của Công ty năm 2024 đã đạt 167.30% so với năm 2023 và 94.79% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản/Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm	Số đầu năm
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	48,56	42,19
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	51,44	57,81
		-	-
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	54,58	57,54
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	45,42	42,46
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,13	0,02
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,32	0,29
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,96	0,95
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	2,58	(1,45)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	2,58	(1,45)
		-	-
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	3,46	(2,08)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,46	(2,08)
		-	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu			
	%	7,62	(4,9)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Khoản mục	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	Giá trị	Giá trị	Giá trị thuần	Giá trị thuần
Vay và nợ	200.242.092.749	222.318.016.153	200.242.092.749	222.318.016.153
Phải trả người bán và phải trả khác	57.200.512.928	50.200.790.257	57.200.512.928	50.200.790.257
Chi phí phải trả	3.570.006.899	1.717.618.283	3.570.006.899	1.717.618.283
Tổng	261.012.612.576	274.236.424.693	261.012.612.576	274.236.424.693

-Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không phát sinh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Vận hành và duy trì ổn định hệ thống ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2018 và

OHSAS 18001:2007.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Hiện tại Công ty chưa có thêm định hướng cho dự án mới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Công ty phát động các chương trình hành động vì môi trường trong việc tiết kiệm nước, tiết kiệm điện và sử dụng văn phòng phẩm trong toàn đơn vị, tại trụ sở Công ty và các Nhà máy, chi nhánh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty thực hiện ký kết giữa Ban Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn về các điều khoản trong thoả ước lao động tập thể, đảm bảo đúng theo quy định đã được đăng ký tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Tỉnh và công bố trong toàn Công ty;
- Đảm bảo việc làm ổn định, lâu dài cho NLĐ tại Công ty, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương;
- Việc ký kết hợp đồng lao động luôn kịp thời, đúng quy định, đảm bảo được quyền lợi của người lao động;
- Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành đảm bảo mức lương sao cho đáp ứng được cuộc sống của người lao động.
- Công nhân vào làm việc tại Công ty đều được tham gia các chế độ BHXH - BHYT - BHTN đầy đủ theo đúng Luật BHXH; Thực hiện tốt việc trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB-CNV, NLĐ - đạt 100%. Ngoài các khoản chế độ, chính sách được thực hiện đúng theo quy định, để góp phần chia sẻ khó khăn khi ốm đau, tai nạn, rủi ro, Công ty tham gia mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm nằm viện và bảo hiểm phẫu thuật cho CB-CNV. Đối với những lao động làm việc trong môi trường đặc biệt, Công ty cũng có những chế độ hỗ trợ theo luật định;
- Công ty luôn quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho CB-CNV, NLĐ. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Hàng năm đều thực hiện cấp trang phục, đồng phục cho người lao động; trang cấp công cụ dụng cụ phục vụ công tác an toàn PCCC; tập huấn về công tác ATVSLĐ, PCCC.
- Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV, NLĐ 6 tháng 1 lần và đánh giá tác động môi trường lao động đảm bảo các chỉ số theo tiêu chuẩn quy định. Tổ chức thực hiện tốt các nội quy về an toàn vệ sinh lao động cho công nhân trực tiếp sử dụng máy móc thiết bị và những công việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, nguy hiểm và độc hại.
- Điều kiện làm việc thường xuyên được cải tiến, nâng cấp. Công ty lắp đặt đầy đủ các hệ thống điều hoà nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ thoáng mát nơi làm việc nhằm tạo sự thoải mái tăng hiệu quả công việc;

Để đảm bảo sức khỏe cho người lao động, Công ty đã hỗ trợ buổi ăn giữa ca, 22.000 đồng/suất, hỗ trợ tiền nhà trọ cho công nhân

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty làm tốt việc vận động CB-CNV, NLĐ tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhất là các hoạt động nhân đạo tại địa phương và thực hiện theo chủ trương vận động của Công ty.

Phương châm của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đối với sự phát triển của doanh nghiệp là sự phát triển bền vững không thể tách rời với lợi ích cộng đồng. Chính vì lẽ đó, trong thời gian qua Công ty đã tham gia đóng góp cho công tác xã hội, quỹ xã hội và một số chương trình xã hội do địa phương tổ chức, phát động. Năm 2024 số tiền đóng góp: 55.000.000 đồng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty thực hiện đúng các quy định đối với người lao động và bảo đảm thực hiện đúng quy định về môi trường. Bên cạnh đó làm tốt việc vận động toàn thể cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo tại địa phương.

Công ty phát động các chương trình hành động vì môi trường trong việc tiết kiệm nước, tiết kiệm điện và sử dụng văn phòng phẩm trong toàn đơn vị, tại trụ sở Công ty và các Nhà máy, chi nhánh. Duy trì thực hiện các yêu cầu quản lý theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 để đáp ứng tốt về kiểm soát môi trường.

Văn hóa công ty được xây dựng và đảm bảo duy trì tốt, góp phần khích lệ các cán bộ công nhân viên luôn nhiệt tình và nỗ lực hoàn thành công việc được giao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

HĐQT thực hiện giám sát Tổng Giám đốc thông qua các nội dung chính như sau:

- Công tác lập và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được HĐQT/ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Công tác quản trị tài chính, chi phí và nguồn nhân lực;
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, HĐQT đã trao đổi, thảo luận với Tổng giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng Giám đốc triển khai.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao trong điều kiện khó khăn của kinh tế thế giới và kiến nghị các giải pháp phù hợp, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp, tinh thần đoàn kết nội bộ của các cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục chỉ đạo sâu sát hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo quyền lợi cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Thành viên độc lập	Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác
1	Trần Quốc Hùng	Chủ tịch HĐQT	5,95%		
2	Lâm Thị Hương Mai	Thành viên HĐQT không điều hành	13,43%		Giám đốc Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Trần Quốc Bảo
3	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	0,87%		
4	Huỳnh Công Luận	Thành viên HĐQT	0,30%		
5	Trần Quốc Dũng	Thành viên HĐQT	24,91%		
6	Huỳnh Thanh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	0%	x	Giám đốc Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Kiên Giang
7	Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT độc lập	0.001%	x	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không thành lập.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/24/NQ-HĐQT/KHS	05/03/2024	Thông qua các nội dung chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD năm 2023. - Kế hoạch kinh doanh năm 2024. - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao HĐQT, BKS. - Kế hoạch họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thông qua việc ký kết hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ. 	100%
02	02/24/NQ-HĐQT/KHS	06/03/2024	Thông qua việc Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Kiên Giang	100%
03	03/24/NQ-HĐQT/KHS	03/05/2024	Triển khai phương án chi tiết về việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2023 theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	100%
04	04/24/NQ-HĐQT/KHS	10/10/2024	Thông qua việc thực hiện giao dịch tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên	100%

			Giang	
05	05/24/NQ-HĐQT/KHS	28/12/2024	Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch giao dịch tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Tham gia vào việc đóng góp các giải pháp về quản trị, tài chính cho Hội đồng quản trị và các cán bộ quản lý trong Công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

STT	Họ tên	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
1	Trần Quốc Hùng	Chủ tịch HĐQT	x
2	Lâm Thị Hương Mai	Thành viên HĐQT	x
3	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	x
4	Huỳnh Công Luận	Thành viên HĐQT	x
5	Trần Quốc Dũng	Thành viên HĐQT	x
6	Huỳnh Thanh Dũng	Thành viên HĐQT	x
7	Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT	x

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ông Trương Tuyển Minh	Trưởng Ban	0.09%
2	Ông Ngô Văn Thiện	Thành viên	0%
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Ban kiểm soát phối hợp với các phòng ban đơn đốc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà HĐQT đã giao.
- Ban kiểm soát kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thù lao của HĐQT và BKS như sau:

STT	Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý năm 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng Cộng Năm 2024	Ghi chú
1	Trần Quốc Dũng	TV HĐQT & Tổng Giám Đốc	1.129.336.868	
2	Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT & PTGD	977.388.148	
3	Trần Quốc Hùng	Chủ tịch HĐQT & PTGD	155.250.000	
4	Huỳnh Công Luận	TV HĐQT & Giám đốc Nhà máy bột cá	904.190.428	
5	Nguyễn Tấn Đạt	Phó Giám đốc tài chính & KTT	551.666.649	
6	Lâm Thị Hương Mai	TV HĐQT	36.000.000	
7	Huỳnh Thanh Dũng	TV HĐQT	36.000.000	
8	Trần Việt Trung	TV HĐQT	36.000.000	
9	Trương Tuyển Minh	Trưởng BKS	36.000.000	
10	Ngô Văn Thiện	TV BKS	24.000.000	
11	Nguyễn Thị Thanh Thúy	TV BKS & NV phòng tổ chức	216.072.984	
	Tổng Cộng		4.101.905.077	

Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc: hưởng theo thỏa thuận với Công ty các khoản lương tháng, tiền thưởng, ăn giữa ca. Ngoài ra không có các khoản lợi ích nào khác.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Trong năm qua HĐQT đã thông qua các hợp đồng giao dịch với người nội bộ/bên liên quan với người nội bộ theo quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty gồm:

Công ty ký hợp đồng tín dụng cho kế hoạch vay hạn mức 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng) hoặc ngoại tệ quy đổi tương đương với tổ chức có liên quan của người nội bộ (Ông

Huỳnh Thanh Dũng – TV HĐQT là Giám đốc Chi Nhánh) là Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Kiên Giang

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Từ Ban lãnh đạo cho đến tất cả nhân viên đều thực hiện đúng quy định về quản trị công ty. Không có trường hợp vi phạm quy định hay vượt thẩm quyền.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính riêng năm 2024:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

Vấn đề khác:

Không phủ nhận ý kiến kiểm toán nêu trên, như đã nêu tại Thuyết minh I.08, Công ty con - Công ty TNHH Thủy Sản Aoki đang thực hiện các thủ tục phá sản theo Quyết định số 12/23/QĐ-AOKI ngày 20 tháng 07 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thủy Sản Aoki và Quyết định số 01/2024/QĐ-MTTTPS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản đầu tư này.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

Vấn đề khác:

Không phủ nhận ý kiến của Kiểm toán viên nêu trên, như đã nêu tại Thuyết minh I.07, Công ty con - Công ty TNHH Thủy Sản Aoki đang thực hiện các thủ tục phá sản theo Quyết định số 12/23/QĐ-AOKI ngày 20 tháng 07 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thủy Sản Aoki và Quyết định số 01/2024/QĐ-MTTTPS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản đầu tư này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được công bố thông tin theo quy định trên Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, được đăng tải tại website công ty www.kihuseavn.com

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGD HN
- Lưu: VPHDQT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUỐC DŨNG